TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 79/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08-9-2017
V/v ly hôn giữa chị H và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Phượng;
2. Bà Nguyễn Thị Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngọ Thị Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuân, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 243/2017/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986 "có mặt"
Địa chỉ: Thôn G, xã P , huyện N, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn: Anh Ngô Quảng N, sinh năm 1987 "có mặt"
Địa chỉ: Thôn G, xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang.

NÔI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Ngô Quảng N có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn ngày 06/5/2010 tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do anh N nghi ngờ chị có người khác nên thường xuyên đánh chửi chị. Ngày 04/01/2017 chị đã phải bỏ nhà đi làm xa vì lo sợ tiếp tục bị anh N đánh, vợ chồng chị đã sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Ngô Quang Vinh, sinh ngày 29/4/2014, cháu đang ở với anh N. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Hiện nay chị làm ở công ty bánh kẹo Hải Hà, thu nhập trung bình mỗi tháng 07 triệu đồng.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ngô Quảng N trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày là đúng. Nay chị H xin ly hôn anh nhất trí.

Về nuôi con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Ngô Quang Vinh, sinh ngày 29/4/2014, hiện nay cháu đang ở với anh. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay anh không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong cả quá trình tố tụng, đảm bảo đúng quyền, nghĩa vụ của các bên đương sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147, 271, 272, 273 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Quảng N.

Về nuôi con chung: Giao con Ngô Quang Vinh, sinh ngày 29/4/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phạm Thị H và anh Ngô Quảng N đăng ký kết hôn ngày 06/5/2010 tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa chị H và anh N là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng chị H anh N phát sinh mâu thuẫn là do không hiểu nhau, anh N có dùng bạo lực đối với chị H dẫn đến vợ chồng sống ly thân, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N. Anh N xác nhận anh có dùng bạo lực đối với chị H, nay chị H xin ly hôn anh cũng nhất trí. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh N đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Quảng N.

[2] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh N có một con chung là Ngô Quang Vinh, sinh ngày 29/4/2014. Nay chị H và anh N đều xin được nuôi con. Xét nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và đều đủ điều kiện để nuôi con. Song do cháu Vinh còn nhỏ, cần sự chăm sóc nhiều hơn của người mẹ và để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu cần căn cứ điều 81, 82 , 83 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung xét thấy là phù hợp. Do chị H không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản. Anh N có khai vợ chồng có tài sản chung là một căn nhà ống nợp Proximăng xây dựng trên phần đất của bố mẹ anh tại thôn G, xã P, huyện N, có giá trị 90.000.000 đồng, anh N đề nghị phân chia tài sản và giải quyết về công nợ. Tòa án đã thông báo cho anh N nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nhưng hết thời hạn pháp luật quy định anh N không nộp và tại phiên tòa hôm nay, anh N không yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Ngô Quảng N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Quang Vinh, sinh ngày 29/4/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/0002551 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS, THA huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã P, N;
- Lưu vp, hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phượng Nguyễn Thị Hoan **Tạ Thị Thu Thủy**